

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6
– CÔNG TY CỔ PHẦN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014	15 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 – Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 2576/QĐ-BGTVT ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Tổng Công ty được sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần số 0300487137 lần đầu ngày 18 tháng 06 năm 2014 và thay đổi lần thứ 3 ngày 01 tháng 12 năm 2014

Vốn điều lệ 492.000.000.000 VND (bốn trăm chín mươi hai tỷ đồng)

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 08 3510 1863
Fax : 08 3510 1858
E-mail : cienco6@cienco6.com.vn
Mã số thuế : 0300487137

Các đơn vị trực thuộc:**Tên đơn vị****Địa chỉ**

Ban Quản lý Điều hành Dự án Xây dựng Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình Gói Thầu Số 5

Số 48 đường 24/8, tổ 20, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam

Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 - Công ty Cổ phần tại Đà Nẵng

Số 60 Duy Tân, Phường Hòa Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Công ty Xây dựng Công trình Số 2

Số 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Thi công Cơ giới 6

Số 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Xí nghiệp Xây dựng Công trình Số 1 - Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 - Công ty Cổ phần

Tổ 19, Phường Hòa Thợ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Xí nghiệp Thi công Cơ giới 630 - Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 - Công ty Cổ phần

Tổ 19, Phường Hòa Thợ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Ban quản lý Điều hành Dự án Gói thầu Số 1B

Số 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Ban quản lý Điều hành Dự án Gói thầu Số 2

Số 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất sắt, thép, gang (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Đúc sắt, thép (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất các cấu kiện kim loại (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp)
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Đúc kim loại màu (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Đóng tàu và cấu kiện nổi (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); khảo sát địa hình xây dựng công trình;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu ích khác;
- Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Giáo dục nghề nghiệp (trừ giáo dục trung cấp chuyên nghiệp);
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cung ứng lao động tạm thời; Cung ứng và quản lý nguồn lao động (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 34).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Thanh	Chủ tịch
Ông Bùi Phi Hùng	Thành viên
Ông Trần Thanh Dũng	Thành viên
Ông Trần Quang Việt	Thành viên
Ông Vũ Đức Hòa	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Phi Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Võ Phi Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Quán Trọng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Hữu Đài	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

định số 15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 - Công ty Cổ phần tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Bùi Phi Hùng
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 262/2015/BCTC-KTTV



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City

Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City

Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City

Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City

www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 – Công ty Cổ phần, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2015, từ trang 08 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tổng Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Công trình giao thông 676 (gọi tắt là Công ty 676) (được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Quản lý và Xây dựng công trình 76) với tổng số tiền là 16.875.500.000 VND, chiếm tỷ lệ 93,75% vốn điều lệ. Theo báo cáo kiểm toán tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Quản lý và Xây dựng công trình 76 từ thời điểm có quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần (từ 01 tháng 01 năm 2013 đến 18 tháng 5 năm 2014) thì trong giai đoạn này, Công ty 676 phát sinh lỗ 4.628.790.151 VND. Nếu Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư vào Công ty 676 theo số lỗ này, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh và lợi nhuận chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán sẽ cùng giảm đi là 3.384.903.088 VND. Tuy nhiên, khoản lỗ này sẽ làm giảm vốn nhà nước tại Công ty 676 và Công ty 676 đang đề trình các cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý nên Tổng Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định.

H/2015/10/1

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 6 – Công ty Cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2015

ẤN
CHỮ
ĐỎ

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.109.827.411.611	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	315.363.232.900	-
1. Tiền	111		315.363.232.900	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		497.983.155.265	-
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	220.498.692.289	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	158.064.646.082	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	121.893.521.407	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(2.473.704.513)	-
IV. Hàng tồn kho	140		282.509.178.992	-
1. Hàng tồn kho	141	V.6	282.509.178.992	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.971.844.454	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	7.044.146.877	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		536.799.870	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	43.965.574	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	6.346.932.133	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		477.181.907.271	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		296.937.527.316	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	189.936.668.365	-
<i>Nguyên giá</i>	222		324.210.774.466	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(134.274.106.101)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	91.501.822.470	-
<i>Nguyên giá</i>	228		91.591.225.614	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(89.403.144)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	15.499.036.481	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		147.970.575.543	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	82.688.012.858	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	37.026.177.458	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	28.256.385.227	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		32.273.804.412	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	32.273.804.412	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.587.009.318.882	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.081.363.733.235	-
I. Nợ ngắn hạn	310		1.069.196.221.497	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	384.859.608.647	-
2. Phải trả người bán	312	V.18	189.667.495.133	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	207.160.011.081	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	5.956.850.519	-
5. Phải trả người lao động	315		5.322.886.732	-
6. Chi phí phải trả	316	V.21	184.430.386.772	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	91.798.982.613	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		12.167.511.738	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		12.167.511.738	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		505.645.585.647	-
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	505.645.585.647	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		492.000.000.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		13.645.585.647	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.587.009.318.882	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài			-		-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-		-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-		-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-		-
5. Ngoại tệ các loại:			-		-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-		-

Lập ngày 31 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Đạo Thuận

Vũ Đức Hòa

Bùi Phi Hùng

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.264.706.846.061
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.264.706.846.061
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.189.947.067.927
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		74.759.778.134
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	22.390.573.779
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	19.259.774.292
Trong đó: chi phí lãi vay	23		18.255.511.812
8. Chi phí bán hàng	24		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		56.033.186.339
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.857.391.282
11. Thu nhập khác	31	VI.5	129.517.108
12. Chi phí khác	32	VI.6	4.776.929.519
13. Lợi nhuận khác	40		(4.647.412.411)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.209.978.871
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	3.564.393.224
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.645.585.647
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	-

Người lập biểu



Trần Đạo Thuận

Kế toán trưởng



Vũ Đức Hòa

Lập ngày 31 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Bùi Phi Hùng

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		883.141.065.751
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(621.333.131.439)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18.454.865.132)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(17.020.938.195)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.831.380)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		201.252.992.564
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(270.186.781.070)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>157.396.511.099</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.454.611.817)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		70.562.959.551
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.008.260.139
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>70.116.607.873</i>

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		620.104.899.514
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(532.254.785.586)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>87.850.113.928</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		315.363.232.900
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	315.363.232.900

Người lập biểu



Trần Đạo Thuận

Kế toán trưởng



Vũ Đức Hòa

Lập ngày 31 tháng 3 năm 201

Tổng Giám đốc



Bùi Phi Hùng

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng các công trình giao thông.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính 2014 bắt đầu từ ngày 18 tháng 6 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là năm tài chính đầu tiên của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07
Tài sản cố định khác	05 - 20

6. Tài sản thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất tại số 127 đường Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên giá quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Là các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành - khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

002
NH
TY
HỮU
TƯ
C
NỘI
TP.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	635.401.369	-
Tiền gửi ngân hàng	314.727.831.531	-
Cộng	315.363.232.900	-

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng tại Văn phòng	212.346.724.376	-
Phải thu khách hàng tại Công ty Xây dựng Công trình số 2	106.602.024	-
Phải thu khách hàng tại Công ty Thi công cơ giới 6	883.243.334	-
Phải thu khách hàng tại Xí nghiệp Thi công cơ giới 630	6.819.902.241	-
Phải thu khách hàng tại Xí nghiệp 1	342.220.314	-
Cộng	220.498.692.289	-

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán tại Văn phòng	154.275.059.496	-
Trả trước cho người bán tại Công ty Xây dựng Công trình số 2	1.551.279.562	-
Trả trước cho người bán tại Công ty Thi công cơ giới 6	1.143.449.813	-
Trả trước cho người bán tại Xí nghiệp Thi công cơ giới 630	709.317.686	-
Trả trước cho người bán tại Xí nghiệp 1	156.710.000	-
Trả trước cho người bán tại Chi nhánh Đà Nẵng	228.829.525	-
Cộng	158.064.646.082	-

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khác của văn phòng Tổng Công ty	110.319.231.675	-
Phải thu khác của Công ty Xây dựng công trình số 2	5.400.000	-
Phải thu khác của Công ty Thi công cơ giới 6	9.012.749.032	-
Phải thu khác của Xí nghiệp Thi công cơ giới 630	2.129.116.880	-
Phải thu khác của Chi nhánh Đà Nẵng	427.023.820	-
Cộng	121.893.521.407	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Là khoản dự phòng nợ phải thu khách hàng chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	2.473.704.513	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	2.473.704.513	-

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.379.436.473	-
Công cụ, dụng cụ	739.391.250	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	278.390.351.269	-
Cộng	282.509.178.992	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng	1.599.330.247	-
Chi phí công cụ dụng cụ	5.444.816.630	-
Cộng	7.044.146.877	-

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế xuất nhập khẩu nộp thừa	4.504.494	-
Các khoản khác phải thu Nhà nước	39.461.080	-
Cộng	43.965.574	-

9. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Tăng trong năm	82.705.137.902	195.303.730.681	42.795.842.161	1.858.425.148	1.547.638.574	324.210.774.466
<i>Mua sắm mới trong năm</i>	-	8.700.158.363	1.423.188.182	32.000.000	43.000.000	10.198.346.545
<i>Nhận bàn giao từ Công ty TNHH</i>	82.705.137.902	186.603.572.318	41.372.653.979	1.826.425.148	1.504.638.574	314.012.427.921
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Phân loại lại	(51.000.000)	(1.207.619.048)	1.207.619.048	-	51.000.000	-
Số cuối năm	82.654.137.902	194.096.111.633	44.003.461.209	1.858.425.148	1.598.638.574	324.210.774.466

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Tăng trong năm	22.736.323.835	91.206.388.442	17.559.953.650	1.390.720.010	1.380.720.164	134.274.106.101
<i>Khấu hao trong năm</i>	1.124.841.902	10.780.358.963	2.659.285.543	311.959.921	381.977.283	15.258.423.612
<i>Nhận bàn giao từ Công ty TNHH</i>	21.611.481.933	80.426.029.479	14.900.668.107	1.078.760.089	998.742.881	119.015.682.489
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Phân loại lại	-	(2.069.038.442)	2.069.038.442	-	-	-
Số cuối năm	22.736.323.835	89.137.350.000	19.628.992.092	1.390.720.010	1.380.720.164	134.274.106.101

Giá trị còn lại

Số đầu năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	59.917.814.067	104.958.761.633	24.374.469.117	467.705.138	217.918.410	189.936.668.365

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm do nhận bàn giao từ Công ty TNHH	91.483.462.326	107.763.288	91.591.225.614
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	91.483.462.326	107.763.288	91.591.225.614
Trong đó đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	-	89.403.144	89.403.144
Khấu hao trong năm	-	8.691.993	8.691.993
Nhận bàn giao từ Công ty TNHH	-	80.711.151	80.711.151
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	89.403.144	89.403.144
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	91.483.462.326	18.360.144	91.501.822.470

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang công trình chung cư tại địa chỉ 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

13. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Số lượng cổ phần	Số tiền
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 68	126/20 Đặng Văn Bi, Q.Thủ Đức, TP.HCM	60,43%	580.400	5.804.000.000
Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Đường bộ 71	Km 1701, QL 1, xã Hàm Thắng, H.Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	84,58%	1.691.600	16.916.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	Khu phố 4, thị trấn Chơn Thành, P.Đông Hòa, Bình Dương	93,75%	1.687.550	16.875.500.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 678	28 Yersin, phường 10, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	86,14%	1.550.500	15.505.000.000
Công ty Cổ phần Bảo trì và Xây dựng Giao thông 714	218 QL 1A, phường 2, TP.Tân An, tỉnh Long An	79,34%	714.100	7.141.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Bảo trì Công trình Giao thông 719	QL 1A, Số 479 Đường 23/8, Khóm 3, phường 8, TP.Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	82,39%	906.300	9.063.000.000
Công ty Sửa chữa - Xây dựng Công trình Cơ khí 721	71 Trần Phú, phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	100,00%	1.138.351	11.383.512.858
Cộng				82.688.012.858

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Số lượng cổ phần	Số tiền
Công ty Cổ phần Công trình giao thông 61	309/1A Nguyễn Văn Trỗi, P1, Q.Tân Bình, TP.HCM	45,20%	815.332	8.302.102.135
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 710	127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	38,04%	1.205.321	12.053.211.192
Công ty Cổ phần khai thác đá và XD Công trình 621	Tổ 5, ấp Tân Lập, xã Đông Hoà, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	30,07%	406.000	4.060.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 675	86 Cách Mạng Tháng 8, P.An Thới, Q.Bình Thuỷ, TP.Cần Thơ	41,57%	415.700	4.157.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623	Lầu 3 Toà nhà 127 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	48,59%	845.386	8.453.864.131
Cộng				37.026.177.458

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Beton 6	13.698.321.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình hàng không 647	1.685.222.804	-
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh	567.858.801	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình 639	1.058.627.650	-
Công ty Cổ phần Công trình giao thông 610	7.846.354.972	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển hạ tầng	2.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 677	500.000.000	-
Cộng	28.256.385.227	-

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	28.067.654.676	-
Chi phí thương hiệu	741.225.198	-
Chi phí sửa chữa	3.464.924.538	-
Số cuối năm	32.273.804.412	-

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	249.139.126.070	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	224.075.773.664	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	25.063.352.406	-
Vay dài hạn đến hạn trả	135.720.482.577	-
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam (ODA)	135.720.482.577	-
Cộng	384.859.608.647	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán tại Văn phòng	131.423.261.975	-
Phải trả người bán tại Công ty Xây dựng Công trình số 2	38.404.450.698	-
Phải trả người bán tại Công ty Thi công cơ giới 6	7.782.490.690	-
Phải trả người bán tại Xí nghiệp Thi công cơ giới 630	4.656.595.960	-
Phải trả người bán tại Xí nghiệp 1	1.142.979.659	-
Phải trả người bán tại Chi nhánh Đà Nẵng	6.187.642.197	-
Phải trả người bán tại Ban Cầu Giẽ	70.073.954	-
Cộng	189.667.495.133	-

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước tại Văn phòng	189.556.623.475	-
Người mua trả tiền trước tại Công ty Xây dựng Công trình số 2	105.210.000	-
Người mua trả tiền trước tại Xí nghiệp Thi công cơ giới 630	16.869.039.466	-
Người mua trả tiền trước tại Xí nghiệp 1	629.138.140	-
Cộng	207.160.011.081	-

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.782.098.468	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.360.750.625	-
Thuế thu nhập cá nhân	205.258.264	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	608.743.162	-
Cộng	5.956.850.519	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.209.978.871
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.008.191.489)
- Các khoản điều chỉnh tăng	82.534.125
Các khoản chi phí bị loại trừ	82.534.125
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.173.259.739)
Thu nhập không chịu thuế	(1.173.259.739)
Thu nhập tính thuế	16.201.787.382
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.564.393.224

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**21. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.234.573.617	-
Trích trước chi phí công trình	183.183.280.064	-
Trích trước trợ cấp mất việc làm	12.533.091	-
Cộng	184.430.386.772	-

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả khác tại Văn phòng	79.461.058.611	-
Phải trả khác tại Công ty Xây dựng Công trình số 2	1.333.355.639	-
Phải trả khác tại Công ty Thi công cơ giới 6	3.680.192.221	-
Phải trả khác tại Xí nghiệp Thi công cơ giới 630	636.644.413	-
Phải trả khác tại Ban Cầu Giề	6.687.731.729	-
Cộng	91.798.982.613	-

23. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	-	-	-
Nhận bàn giao từ Công ty TNHH	478.007.985.056	-	478.007.985.056
Lợi nhuận trong năm	-	13.645.585.647	13.645.585.647
Tăng do hủy bút toán hạch toán giảm vốn tương ứng vốn đầu tư tại Công ty con trong giai đoạn từ 01/07/2013 đến 17/06/2014	17.291.316.850	-	17.291.316.850
Giảm vốn tương ứng số vượt vốn điều lệ	(3.299.301.906)	-	(3.299.301.906)
Số dư cuối năm nay	492.000.000.000	13.645.585.647	505.645.585.647

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	456.950.000.000	-
Vốn góp của các cổ đông khác	35.050.000.000	-
Cộng	492.000.000.000	-

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	49.200.000	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	49.200.000	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	49.200.000	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.200.000	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Năm nay
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.210.482.417.100
Doanh thu cho thuê máy móc thiết bị	6.271.012.367
Doanh thu khác	47.953.416.594
Doanh thu thuần	1.264.706.846.061

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của các hợp đồng xây dựng và hàng hóa dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay
Lãi tiền gửi, cho vay	9.881.641.450
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	8.494.389.927
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.173.259.739
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	877.099.710
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.964.182.953
Cộng	22.390.573.779

4. Chi phí tài chính

	Năm nay
Chi phí lãi vay	18.255.511.812
Lãi mua hàng trả chậm	523.895.311
Chiết khấu thanh toán	480.367.169
Cộng	19.259.774.292

5. Thu nhập khác

	Năm nay
Tiền thu từ thanh lý vật tư	104.998.318
Các khoản thu nhập khác	24.518.790
Cộng	129.517.108

6. Chi phí khác

	Năm nay
Hoàn trả vốn vay ODA cảng Tiên Sa - Đà Nẵng	1.575.801.754
Chênh lệch giá xi măng công trình đường Hồ Chí Minh	924.820.775
Chi phí thanh lý vật tư	2.186.706.382
Tiền phạt chậm nộp thuế	82.534.125
Các khoản chi phí khác	7.066.483
Cộng	4.776.929.519

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Tổng Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Tổng Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 68	Công ty con
Công ty Cổ Phần Xây dựng Công trình giao thông 71	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 710	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần khai thác đá và XD Công trình 621	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 675	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công trình giao thông 61	Công ty liên kết

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 68	
Phải thu lãi vay	614.203.567
Thu phí bảo lãnh, phí thí nghiệm, thu thanh toán khối lượng	8.903.960.613
Thu phí xây dựng	146.652.525
Công ty Cổ Phần Xây dựng Công trình giao thông 71	
Thu phí bảo lãnh, phí thí nghiệm, thu thanh toán khối lượng	9.431.172.539
Góp bổ sung vốn	1.613.140.274
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Công trình 676	
Phải thu lãi vay	1.633.064.545
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 710	
Cho thuê máy móc, thiết bị	496.197.350
Phải thu lãi vay	17.634.547
Công ty Cổ phần khai thác đá và XD Công trình 621	
Phải thu lãi vay	271.775.654
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 675	
Phải thu lãi vay	84.878.607
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623	
Phải thu lãi vay	884.580.607
Thu phí xây dựng	204.200.898

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 68</i>		
Phải thu về hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	10.037.978.284	-
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 71</i>		
Phải thu về hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	2.518.514.196	-
<i>Công ty Cổ phần Công trình giao thông 61</i>		
Phải thu về hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	204.138.778	-
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 710</i>		
Phải thu về hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	1.057.507.184	-
Ứng trước tiền hàng	24.500.000	-
<i>Công ty Cổ phần khai thác đá và XD Công trình 621</i>		
Phải thu về hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	29.729.286.614	-
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 675</i>		
Phải thu về hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	11.730.251.374	-
<i>Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623</i>		
Phải thu về hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	54.145.773.460	-
Ứng trước tiền hàng	395.910.636	-
Cộng nợ phải thu	<u>109.843.860.526</u>	
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 68</i>		
Tiền hàng ứng trước	12.736.112.312	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Công trình 676</i>		
Phải trả về hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	417.134.785	-
<i>Công ty Cổ phần Công trình giao thông 61</i>		
Phải trả về hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	148.565.000	-
<i>Công ty Cổ phần khai thác đá và XD Công trình 621</i>		
Phải trả về hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	16.011.615	-
<i>Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 623</i>		
Phải trả về hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	49.239.338	-
Cộng nợ phải trả	<u>13.367.063.050</u>	

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	315.363.232.900	-	315.363.232.900
Phải thu khách hàng	218.024.987.776	2.473.704.513	220.498.692.289
Các khoản phải thu khác	121.893.521.407	-	121.893.521.407
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	28.256.385.227	-	28.256.385.227
Cộng	683.538.127.310	2.473.704.513	686.011.831.823

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng. Các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty đều có thời hạn thanh toán từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Do Công ty có vay vốn ODA của Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thực hiện các dự án với đồng tiền giao dịch chủ yếu là CNY do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tỷ giá giữa đồng CNY và đồng VND là thấp, biến động tỷ giá không lớn giữa các năm.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ	425.493.927.493	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2 thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay/kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 6.607.705.269 VND.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản đầu tư chứng khoán của Công ty ít biến động.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	315.363.232.900	-	-	-	315.363.232.900	-
Phải thu khách hàng	220.498.692.289	(2.473.704.513)	-	-	218.024.987.776	-
Các khoản phải thu khác	121.893.521.407	-	-	-	121.893.521.407	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	28.256.385.227	-	-	-	28.256.385.227	-
Cộng	686.011.831.823	(2.473.704.513)	-	-	683.538.127.310	-

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 6 – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	384.859.608.647	-	384.859.608.647	-
Phải trả người bán	189.667.495.133	-	189.667.495.133	-
Các khoản phải trả khác	276.229.369.385	-	276.229.369.385	-
Cộng	850.756.473.165	-	850.756.473.165	-

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Đạo Thuận

Vũ Đức Hòa



Bùi Phi Hùng